

Số: /BC-NNPTNT

Đắk Tô, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Nội dung tham mưu phục vụ phiên giải trình Thường trực HĐND lần thứ Ba nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-HĐND, ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc tổ chức phiên họp giải trình Thường trực HĐND huyện phiên họp lần thứ 3 nhiệm kỳ 2021-2026; Công văn 1350/UBND-KTTH, ngày 12/9/2023 của UBND huyện về việc tham mưu chuẩn bị nội dung phục vụ phiên giải trình Thường trực HĐND huyện lần thứ 3,

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo nội dung tham mưu phục vụ phiên giải trình của Thường trực HĐND huyện lần thứ 3 như sau:

1. Nội dung: Qua giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND huyện, việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện chưa có những chuyển biến đáng kể, tiến độ thực hiện vẫn còn chậm, đến nay chưa có xã nào đạt 19/19 tiêu chí, trong đó, có những tiêu chí thực hiện khó đạt như tiêu chí về thu nhập và hộ nghèo... Đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, theo kế hoạch mỗi xã chọn 01 thôn (làng) đồng bào DTTS làm điểm cấp xã về xây dựng nông thôn mới nhưng đến nay vẫn chưa có thôn nào đạt 10/10 tiêu chí. Đề nghị lãnh đạo UBND huyện giải trình làm rõ, với kết quả thực hiện như vậy đến 2025 có khả năng đạt mục tiêu kế hoạch đề ra không? Huyện đã có những biện pháp nào đối với các tiêu chí thực hiện khó đạt? Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có) và giải pháp thực hiện hiệu quả trong thời gian đến..

*** Tham mưu giải trình:**

- Ngay từ đầu năm, UBND huyện ban hành kế hoạch xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, kế hoạch xây dựng NTM năm 2023 và tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nông thôn mới trên địa bàn; thành lập Đoàn công tác Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM trên địa bàn huyện¹... Tuy

¹ ế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 16/2/2023 về Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đắk Tô; Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 03/3/2023 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Tô; Kế hoạch số 80/KH-UBND, ngày 26/4/2023 về Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Tô; Kế hoạch số 130/KH-UBND, ngày 17/8/2023 của UBND huyện về xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đắk Tô đến năm 2025; Quyết định số 231/QĐ-UBND, ngày 28/6/2023 của UBND huyện về việc thành lập Đoàn Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Tô; Công văn số 1191/UBND-NNTN, ngày 16/8/2023 về việc tập trung triển khai thực hiện các nội dung trong xây dựng nông thôn mới và báo cáo định kỳ hàng tháng,

nhiên kết quả thực hiện chưa có những chuyển biến đáng kể, tiến độ thực hiện vẫn còn chậm, đến nay chưa có xã nào đạt 19/19 tiêu chí, đặc biệt là tiêu chí về thu nhập và hộ nghèo... Với tình hình xây dựng nông thôn mới như hiện nay thì dự kiến đến năm 2025 sẽ không đạt mục tiêu đề ra (100% xã đạt chuẩn NTM, 03 xã đạt xã Nông thôn mới nâng cao).

(Về giải trình phải nêu được: Tình hình triển khai; Kết quả đã đạt được; Nêu lên nguyên nhân vì sao đạt chậm (phải nêu lên nguyên nhân khách quan; nguyên nhân chủ quan; vai trò, trách nhiệm các bên liên quan). Từ đó mới đề ra giải pháp thực hiện thời gian tới.

Giải pháp trong thời gian đến cần tăng cường công tác triển khai thực hiện vụ xây dựng NTM ở cơ sở gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương, cụ thể:

- Đề nghị Huyện ủy giao Bí thư đảng ủy xã chịu trách nhiệm trước Huyện ủy về kết quả xây dựng NTM trên địa bàn xã quản lý nếu không hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu Huyện ủy giao (theo Nghị quyết đại hội đảng bộ huyện; các Chương trình, kế hoạch xây dựng NTM Huyện ủy ban hành). Đồng thời đề nghị huyện ủy ban hành các mức kiểm điểm cấp Đảng ủy xã nếu không hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM theo tiến độ, kế hoạch năm, kế hoạch giai đoạn... cũng như mức xét khen thưởng, biểu dương cho địa phương làm tốt nhiệm vụ đề ra.

- Về cấp chính quyền: Ủy ban nhân dân huyện giao tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả xây dựng NTM trên địa bàn xã quản lý; Tập thể lãnh đạo các đơn vị chuyên môn của huyện được Ủy ban nhân dân huyện giao phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng NTM chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí do đơn vị mình phụ trách. Giao Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các mức kiểm điểm đối với thẩm thể lãnh đạo UBND cấp xã, đơn vị chuyên môn của huyện nếu không hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM theo tiến độ, kế hoạch năm, kế hoạch giai đoạn... cũng như mức xét khen thưởng, biểu dương cho địa phương làm tốt nhiệm vụ đề ra.

- Về định hướng tăng thu nhập, giảm hộ nghèo trong thời gian đến: Tiếp tục ưu tiên nguồn vốn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp các Chương trình MTQG, bố trí vốn ngân sách huyện, huy động nguồn xã hội để phát triển các mô hình liên kết chuỗi giá trị có giá trị kinh tế cao như cà phê, mắc ca; và cây trồng có thị trường đầu ra ổn định như sắn – liên kết với nhà máy cồn và tinh bột sắn Đắk Tô; mía đường liên kết với Công ty cổ phần đường Kon Tum; cao su, cà phê...

hàng quý kết quả thực hiện từ nay đến cuối năm 2023. Kế hoạch số 117/KH-UBND, ngày 12/7/2023 của UBND huyện về Kế hoạch Thực hiện hoàn thành tiêu chí về giao thông trong xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số điểm cấp huyện tại thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ trên địa bàn huyện Đắk Tô giai đoạn 2022-2023; Kế hoạch số 119/KH-UBND, ngày 19/7/2023 của UBND huyện về Kế hoạch Thực hiện hoàn thành tiêu chí về hộ nghèo trong xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số điểm cấp huyện tại thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ trên địa bàn huyện Đắk Tô giai đoạn 2022-2023; Kế hoạch số 122/KH-UBND, ngày 24/7/2023 của UBND huyện về Chính trang, cải tạo vườn nhà; hàng rào, công ngõ gắn với phát quang, vệ sinh môi trường nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp ở khu dân cư thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ, huyện Đắk Tô

Ngoài ra để tạo nhu nhập nhanh cho hộ nghèo để thoát nghèo bền vững, tiếp tục huy động nguồn lực từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số để hỗ trợ hộ nghèo phát triển mô hình nuôi bò sinh sản kết hợp với phát triển cây trồng dài ngày để giảm nghèo nhanh, bền vững.

- Đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kết quả thực hiện đến nay vẫn chưa có thôn nào đạt 10/10 tiêu chí (Thôn Đăk Tăng, xã Ngọc Tụ đạt 9/10 tiêu chí; Thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ (thôn điểm cấp huyện) đạt 7/10 tiêu chí; các thôn khác đạt từ 05 đến 08 tiêu chí². Phân đầu cuối năm 2023 hoàn thành kế hoạch đề ra.

2. Nội dung giải trình: Thực hiện Dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây mắc ca, qua khảo sát, theo dõi được biết, việc ký kết hợp đồng thực hiện dự án có 02 hợp đồng³. Đối với Hợp đồng thực hiện dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm mắc ca giữa UBND xã và Công ty cổ phần Dương gia Kon Tum, trong đó chủ yếu nêu việc cung ứng giống cây mắc ca. Hợp đồng bao tiêu sản phẩm hạt mắc ca giữa Công ty cổ phần Dương gia Kon Tum và Tổ hợp tác trồng cây Mắc ca tại thôn, trên địa bàn xã trong đó nêu việc bao tiêu sản phẩm hạt mắc ca, trường hợp giá hạt trong nước giảm, giá mua bằng 85% thị trường tại nước Úc. Việc thực hiện ký kết hợp đồng như vậy có đảm bảo phù hợp, thể hiện sự liên kết trong việc cung ứng, bao tiêu sản phẩm và đảm bảo quyền lợi của người dân tham gia thực hiện dự án; đề nghị phòng Nông nghiệp và PTNT huyện thông tin giải trình làm rõ thêm và đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả Dự án liên kết trong thời gian đến.

*** Giải trình của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Việc triển khai thực hiện dự án liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp sau khi được Ủy ban nhân dân huyện có 02 hợp đồng gồm:

+ Hợp đồng thứ nhất: Là hợp đồng thực hiện giữa đơn vị chủ đầu tư (UBND cấp xã hoặc đơn vị chuyên môn của huyện được giao kinh phí) và đơn

² + Thôn Đăk Ri Peng 2, xã Tân Cảnh đạt 5/10 tiêu chí ; chưa đạt các tiêu chí số 1, 5, 7, 8, 9; không thay đổi so với cuối năm 2022.

+ Thôn 5, xã Diên Bình đạt 6/10 tiêu chí ; chưa đạt các tiêu chí số 5, 7, 8 và 9; tăng 01 tiêu chí so với cuối năm 2022.

+ Thôn Đăk Mạnh 2, xã Đăk Rơ Nga đạt 6/10 tiêu chí ; chưa đạt các tiêu chí số 1, 5, 6, 7; tăng 02 tiêu chí so với cuối năm 2022.

+ Thôn Đăk Lung, xã Kon Đào đạt 7/10 tiêu chí ; chưa đạt các tiêu chí số 1, 5, 7; tăng 01 tiêu chí so với cuối năm 2022.

+ Thôn Măng Rung, xã Văn Lem đạt 5/10 tiêu chí ; chưa đạt các tiêu chí số 5, 6, 7, 9 và 10; giảm 01 tiêu chí so với cuối năm 2022.

+ Thôn Đăk Mơ Ham, xã Pô Kô đạt 8/10 tiêu chí ; chưa đạt các tiêu chí số 5, 7; tăng 01 tiêu chí so với cuối năm 2022.

+ Thôn Đăk Trăm, xã Đăk Trăm đạt 7/10 tiêu chí ; chưa đạt các tiêu chí số 1, 5, 7; tăng 02 tiêu chí so với cuối năm 2022.

+ Thôn Đăk Rao Lớn đạt 6/10 tiêu chí ; chưa đạt các tiêu chí số 1, 5, 6, 8; không thay đổi so với cuối năm 2022.

³ (1) Hợp đồng thực hiện dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm mắc ca giữa UBND xã và Công ty cổ phần Dương gia Kon Tum; (2) Hợp đồng bao tiêu sản phẩm hạt mắc ca giữa Công ty cổ phần Dương gia Kon Tum và Tổ hợp tác trồng cây Mắc ca tại thôn, trên địa bàn xã.

vị chủ trì dự án liên kết (*đơn vị lập dự án/ thực hiện dự án*) để triển khai thực hiện các nội dung theo Thuyết minh dự án và Dự án kinh phí đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt (**và Thuyết minh dự án là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng thực hiện dự án liên kết**); trong thuyết minh dự án có nêu rõ trách nhiệm của đơn vị chủ đầu tư, đơn vị chủ trì dự án (*công ty cổ phần Dương Gia Kon Tum*), đơn vị phối hợp như Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Tài chính – Kế hoạch; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện mô hình... Tuy nhiên, do nguồn ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần về chi phí đầu tư cây giống cho nông dân tham gia dự án liên kết (*cụ thể hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách được hỗ trợ 100% chi phí mua cây giống; hộ đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ 70% chi phí mua cây giống; đối tượng còn lại hỗ trợ 50% chi phí mua cây giống*), các nội dung khác như trồng, chăm sóc, thu hoạch sản phẩm... ngân sách nhà nước không đầu tư. Việc UBND cấp xã và đơn vị chủ trì dự án liên kết chỉ trích yếu phần nội dung ngân sách sách nhà nước đầu tư trong Hợp đồng thực hiện dự án là chưa đầy đủ theo Thuyết minh dự án được duyệt.

+ Hợp đồng thứ 2: là Hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm mắc ca giữa đơn vị chủ trì dự án liên kết (*đơn vị bao tiêu sản phẩm*) với đơn vị sản xuất (*các hộ dân tham gia dự án (tổ hợp tác, hợp tác xã trồng mắc ca)*): Trong đó, có nêu việc bao tiêu sản phẩm hạt mắc ca theo thị trường trong nước, có nghĩa đơn vị bao tiêu sản phẩm khi thu mua tùy theo sản phẩm (khô hay tươi, đã tách vỏ hay còn nguyên vỏ) căn cứ thị trường trong nước để thu mua cho bên sản xuất. Trường hợp nếu giá hạt mắc ca trong nước thời điểm người sản xuất bán giảm mạnh, thì đơn vị bao tiêu sẽ thu mua bằng 85% thị trường tại nước Úc. Bởi vì hạt mắc ca là sản phẩm chủ yếu để xuất khẩu, công ty bao tiêu sản phẩm lấy tham chiếu giá mắc ca của nước Úc (*nước có diện tích mắc ca lớn nhất thế giới*). Tuy nhiên, qua rà soát cả 02 hợp đồng nêu trên đơn vị nhận thấy chưa được chặt chẽ.

*** Để khắc phục những hạn chế của các hợp đồng:**

- Ngày 11 tháng 9 năm 2023, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Giấy mời số 29/GM-NNPTNT mời lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và lãnh đạo công ty cổ phần Dương gia Kon Tum tổ chức buổi họp lấy ý kiến về Hợp đồng thực hiện dự án liên kết, Hợp đồng bao tiêu sản phẩm mắc ca trên địa bàn huyện. Sau buổi họp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với công ty cổ phần Dương gia Kon Tum hoàn thiện mẫu Hợp đồng thực hiện, mẫu Hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm (*trước đây là hợp đồng bao tiêu sản phẩm*) theo ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự buổi họp. Đồng thời gửi mẫu Hợp đồng lấy ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị, cơ quan chuyên môn của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để tiếp tục hoàn thiện trước khi ký kết.

- Về xử lý các hợp đồng thực hiện dự án liên kết, hợp đồng bao tiêu sản phẩm đã ký kết năm 2021, năm 2022: Sau khi mẫu hợp đồng chính thức được Ủy ban nhân dân huyện thống nhất, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

sẽ có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Công ty cổ phần Dương Gia Kon Tum bổ sung thêm các Phụ lục Hợp đồng để đảm bảo nội dung và quyền lợi của người sản xuất, cơ sở bao tiêu sản phẩm.

3. Nội dung 4: Việc triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2021 và năm 2022, công tác trồng rừng, chăm sóc và quản lý, bảo vệ rừng trồng chưa được quan tâm thực hiện tốt; tỷ lệ cây sống đạt thấp⁴. Đề nghị Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện báo cáo giải trình làm rõ có khoảng bao nhiêu diện tích rừng trồng năm 2021, 2022 có khả năng thành rừng và việc triển khai thực hiện trồng dặm, trồng lại rừng đối với diện tích cây bị chết như thế nào?

*** Tham mưu trả lời:**

Ngay từ khi triển khai thực hiện các Dự án trồng rừng sản xuất năm 2021, năm 2022, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện⁵. Theo đó, tổng diện tích rừng trồng năm 2021 và năm 2022 thực hiện theo phương án phê duyệt là 534,86 ha; cơ cấu loài cây trồng theo đăng ký của các xã gồm: Mắc ca, dổi, bạch đàn, keo tai tượng, thông 3 lá..., trong đó loài cây chủ lực đăng ký là Bạch đàn cự vĩ 3229 với diện tích 400,09 ha, chiếm 74,8% tổng diện tích rừng trồng của 02 năm.

Mặc dù công tác trồng và chăm sóc rừng trồng năm 2021, 2022 được Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các xã, thị trấn và các ngành liên quan chú trọng triển khai thực hiện theo phương án phê duyệt. Tuy nhiên, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, diện tích rừng trồng năm 2021, 2022 có tỉ lệ chết khá cao, xảy ra chủ yếu ở các xã vùng III, cụ thể: Rừng trồng năm 2021 đến nay tỷ lệ chết chiếm khoảng 65,43% (123,69/189,05 ha); năm 2022 tỷ lệ chết chiếm khoảng 59,36% (205,3/345,81ha).

Diện tích rừng trồng bị chết chủ yếu là cây Bạch đàn cự vĩ với biểu hiện chết đồng loạt theo từng chòm, từng đám; cây chết thường bị khô lá, khô cành từ trên ngọn xuống, thân cây nứt vỏ, bộ rễ đen bong tróc vỏ, cây sinh trưởng phát

⁴Như xã Đăk Trăm, Đăk Rơ Nga, Ngọc Tụ...

⁵ Công văn số 1562/UBND-NNNT ngày 10 tháng 2 năm 2022 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và chăm sóc rừng trồng năm 2021, 2022; triển khai công tác trồng rừng năm 2023; Công văn số 308/UBND-KTTK ngày 7 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng trồng và cây xanh phân tán trên địa bàn huyện; Công văn số 121/PNNPTNT ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc rà soát, đăng ký cây trồng dặm rừng trồng năm 2021 và 2022 trên địa bàn các xã, thị trấn; Công văn số 332/PNNPTNT ngày 25 tháng 8 năm 2021 về việc chuẩn bị các nội dung thực hiện công tác trồng dặm giống cây Bạch đàn thuộc Dự án hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất năm 2021 trên địa bàn huyện Đăk Tô; Công văn 1562/UBND, ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và chăm sóc rừng trồng năm 2021, 2022, triển khai công tác trồng rừng năm 2023; Công văn 158/NNPTNT, ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc kiểm tra, xác định nhu cầu cây giống chuẩn bị công tác trồng dặm rừng năm 2022 thuộc Dự án hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất năm 2021 trên địa bàn huyện Đăk Tô; Công văn số 212/NNPTNT ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc thông báo lịch cung ứng giống cây trồng dặm Dự án trồng rừng năm 2021; cung ứng cây giống, thuốc BVTV và phân bón trồng mới thuộc Dự án trồng rừng sản xuất tập trung (đợt 1) năm 2022 trên địa bàn huyện.

triển đến năm 2 năm 3 vẫn còn xảy ra. Để tìm hiểu nguyên nhân chết rừng bạch đàn hàng loạt, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản số 853/UBND-NNTN ngày 21 tháng 6 năm 2023 đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum; Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum phối hợp kiểm tra rừng trồng cây bạch đàn cự vĩ năm 2021, 2022 chết chưa rõ nguyên nhân. Qua kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum đã có văn bản số 2025/SNN-CCKL ngày 30/6/2023 kết luận nguyên nhân rừng trồng bị chết trên địa bàn huyện là do trồng trên vùng sinh thái không tối ưu, cây trồng năm thứ 2, thứ 3 bắt đầu tăng tốc sinh trưởng để tạo sinh khối cần lượng nước lớn để quang hợp, tuy nhiên gặp phải mùa khô kéo dài, hệ thống rễ cọc kém phát triển lượng nước hút vào từ rễ không đủ cho cây quang hợp dẫn đến hiện tượng mất cân bằng nước nên cây chết dần.

Với diện tích rừng trồng Bạch đàn cự vĩ chiếm tỉ lệ lớn là 74,8% cộng với loài cây trồng này không phù hợp với điều kiện sinh thái vùng, khí hậu và độ cao của địa phương, dẫn đến công tác trồng và chăm sóc rừng trồng năm 2021, năm 2022 trên địa bàn có tỉ lệ cây bị chết cao, đây là nguyên nhân cốt yếu dẫn đến kết quả trồng rừng 2 năm qua chưa đảm bảo theo phương án phê duyệt.

Nhằm khắc phục nguyên nhân trên, trong năm 2023 Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp các xã, thị trấn thực hiện rà soát và ban hành nhiều văn bản để triển khai các giải pháp thực hiện trồng dặm, khôi phục lại diện tích rừng trồng nhằm đảm bảo mật độ lô, diện tích theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt⁶, trong đó có yếu tố quan trọng là thay đổi cơ cấu loài cây trồng dặm, định hướng sang các loài cây bản địa khác để trồng hơn, thích hợp với điều kiện tự nhiên của vùng như: Mắc ca, dổi lấy hạt, sơn tra, xoan, bò ma, thông 3 lá... hạn chế trồng lại cây bạch đàn cự vĩ (*đối với các xã như Đăk Trăm, Văn Lem, Đăk Rơ Nga, Ngọc Tú, Pô Kô, Kon Đào*). Qua công tác kiểm tra, rà soát, tuyên truyền, định hướng chuyển đổi cây trồng dặm, các hộ dân tham gia trồng rừng sản xuất năm 2021 và 2022 đã đăng ký cây trồng mới từ cây bạch đàn cự vĩ sang các loài cây lâm nghiệp khác. Qua đó Phòng Nông nghiệp đã phối hợp với các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn rà soát, đánh giá, đo đạc cụ thể từng lô rừng trồng của hộ gia đình để xác định diện tích cần thực hiện trồng dặm, số lượng của từng loài cây để lập phương án tham mưu Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh lại hồ sơ thiết kế kỹ thuật rừng trồng năm 2021 và 2022. Việc làm này đòi hỏi phải mất khá nhiều thời gian và nhiều nhân lực; cùng thời điểm đó công tác triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2023 trên địa bàn cũng diễn ra, việc song hành rừng trồng năm 2023 và rà soát thay đổi thiết kế để trồng dặm rừng năm 2021 và 2022 cùng thời điểm dẫn đến tiến độ trồng dặm không triển khai kịp thời (*Có nguyên nhân khác quan, chủ quan*). Vì vậy, đến đầu tháng 8/2023 khi xác định được nội dung, số lượng, diện tích, loài cây

⁶ Công văn số 20/NNPTNTT ngày 10/2/2023 về việc kiểm tra báo cáo tình hình rừng trồng năm 2021, 2022 và kế hoạch trồng rừng năm 2023; Công văn số 120/NNPTNT Đăk Tô, ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc rà soát, đăng ký cây trồng dặm rừng trồng năm 2021 và 2022 trên địa bàn các xã, thị trấn; Công văn 228/NNPTNT ngày 13/7/2023 về việc tham gia phương án trồng dặm năm 2023 đối với rừng trồng 2021; Công văn 229/NNPTNT ngày 14/7/2023 về việc tham gia phương án trồng dặm năm 2023 đối với rừng trồng 2022;

giống lâm nghiệp người dân đăng ký trồng, thì trên địa bàn tỉnh, huyện và vùng lân cận không còn cây giống lâm nghiệp đảm bảo chất lượng để giới thiệu cung ứng cho nhân dân trồng nên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản hướng dẫn các xã, thị trấn biết thực hiện⁷.

Qua đó, ngày 08 tháng 09 năm 2023 Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành họp bàn để thống nhất hướng giải quyết công tác trồng dặm rừng trồng năm 2021 và 2022 trên địa bàn huyện⁸. Qua họp thảo luận, thống nhất việc thực hiện trồng dặm rừng trồng năm 2021 và 2022 sẽ chuyển sang năm 2024 thực hiện, cơ cấu cây trồng từ thuần loài sẽ chuyển sang hỗn loài (*đối với các hộ dân thay đổi cơ cấu cây trồng từ 01 sang 02 loài cây*). Nguồn vốn hỗ trợ còn lại sẽ thống nhất hỗ trợ hết 100% để cung ứng cây giống cho hộ dân thực hiện trồng dặm vào năm 2024, đồng thời tiếp tục kêu gọi huy động tối đa nguồn lực xã hội hoá hợp pháp để cùng hỗ trợ cho hộ dân thực hiện bổ sung đủ diện tích rừng bị thiệt hại nhằm đảm bảo mật độ và khả năng thành rừng, hoàn thành kế hoạch được giao.

Trong thời gian tới nếu nhận thấy cây bạch đàn cự vĩ trên địa bàn huyện tiếp tục bị chết thì Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ kết hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành tổng hợp, rà soát kỹ lại diện tích cần thực hiện trồng dặm cho chính xác để điều chỉnh số liệu trồng dặm, lập phương án trình Ủy ban huyện phê duyệt, đồng thời tăng cường các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật để truyền đạt kiến thức trồng và chăm sóc rừng trồng cho các hộ dân thực hiện trồng rừng năm rõ.

4. Nội dung 5: Đề nghị lãnh đạo UBND huyện báo cáo làm rõ việc triển khai thực hiện các nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến thảo luận của các Tổ Đại biểu HĐND và thẩm tra của các Ban HĐND huyện⁹ và 02 nội dung chất vấn¹⁰ của đại biểu HĐND huyện tại Kỳ họp thứ 6 HĐND huyện.

*** Tham mưu trả lời:**

Về giải pháp khắc phục tình trạng công trình nước sạch nông thôn bị hư hỏng nhiều, số lượng hộ dân sử dụng ít, chưa xây dựng phương án giá nước:

- Nguyên nhân tình trạng công trình nước sạch nông thôn bị hư hỏng nhiều
Vi: Đa số các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn

⁷ Công văn 168/NNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc hướng dẫn quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng trồng mới, trồng dặm năm 2023 trên địa bàn các xã, thị trấn; Công văn số 271/NNPTNT Đắk Tô, ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc triển khai thực hiện trồng dặm rừng trồng năm 2022; Công văn số 268/NNPTNT Đắk Tô, ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc triển khai thực hiện trồng dặm năm 2021.

⁸ Theo giấy mời số 320/GM-NNPTNT Đắk Tô, ngày 31 tháng 08 năm 2023 giấy mời họp bàn, thống nhất điều chỉnh Phương án trồng rừng sản xuất năm 2021 năm 2022 trên địa bàn huyện Đắk Tô.

⁹ Báo cáo số 284/BC-UBND ngày 12/7/2023 của UBND huyện về tiếp thu, giải trình, làm rõ các ý kiến thảo luận của các Tổ Đại biểu HĐND trước, trong kỳ họp thứ 6 và các Ban HĐND huyện về các nội dung UBND huyện trình kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân huyện.

¹⁰(1) nội dung chất vấn về giải pháp phòng, chống tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục, đuối nước; tình trạng đuối nước và tự tử trên địa bàn huyện; (2) giải pháp khắc phục tình trạng công trình nước sạch nông thôn bị hư hỏng nhiều, số lượng hộ dân sử dụng ít, chưa xây dựng phương án giá nước.

huyện đều được đầu tư, xây dựng và bàn giao cho cộng đồng sử dụng từ trước năm 2010, Công trình sử dụng lâu năm, xuống cấp, hư hỏng. Mặt khác nhận thức của cộng đồng người đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, ý thức, trách nhiệm về cộng đồng chưa cao, các hư hỏng nhỏ (*van khóa nước, ống nước bị nứt, rò rỉ...*) không đóng góp tiền để khắc phục ngay, lâu ngày từ hư hỏng nhỏ thành hư hỏng lớn; cộng đồng còn hạn chế về huy động lao động để ra quân vệ sinh bể lắng, bể lọc, dọn dẹp vệ sinh đập đầu môi, hệ thống ống dẫn nước... để lây ngày nước chảy tràn, dẫn đến hiệu quả sử dụng nguồn nước không cao. Nhìn chung nhận thức của cộng đồng người đồng bào dân tộc thiểu số còn tư tưởng trông chờ, ý lại sự hỗ trợ hoàn toàn của nhà nước; mặc dù công trình nước sinh hoạt (*công trình nước tự chảy*) đã giao cho cộng đồng quản lý, sửa dụng.

Đối với các công trình cộng đồng quản lý có sử dụng tiền từ nguồn thu người dùng nước để vận hành, sửa chữa công trình thì vẫn chưa hiệu quả. Tiền thu chỉ đủ để trả tiền điện và tiền công cho đội quản lý công trình (*có trường hợp tiền thu không đủ để trả tiền điện như công trình nước sinh hoạt thôn Kon Tu peng, xã Pô Kô*).

- Đối với các công trình nước sinh hoạt mới xây dựng (*công trình nước sinh hoạt thôn 2, thôn 3, xã Diên Bình; Công trình nước sinh hoạt trung tâm xã Đăk Trăm; công trình nước sinh hoạt xã Ngọc Tú*), Ủy ban nhân dân huyện đã giao Trung tâm môi trường và dịch vụ Đô thị huyện quản lý, công trình đã được đưa vào sử dụng và thực hiện thu tiền sử dụng nước của các hộ dân. Tình trạng người dân sử dụng ít là vì lý do nhận thức của người dân về lợi ích sử dụng nước sạch nhằm đảm bảo sức khỏe cho gia đình còn hạn chế, nhiều hộ chuyển sang sử dụng nước giếng để tiết kiệm tiền dùng nước, dẫn đến tình trạng người dân sử dụng nước ở công trình nước sạch còn ít.

- Đối với phương án giá nước chưa xây dựng: Ủy ban nhân dân huyện đã có Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 20/3/2023 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với “*phương án giá nước sạch đối với các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn huyện Đăk Tô do Trung tâm môi trường và dịch vụ đô thị huyện quản lý*”, Tuy nhiên đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh chưa có văn bản phúc đáp.

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo đề Văn phòng HĐND-UBND huyện biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng HĐND-UBND;
- Lưu PNN&PTNT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thành Thọ